

Bản án số: 89/2019/HS -ST

Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Tài và ông Hồ Văn Hữu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hình sự thụ lý số 85/2019/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 146/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá T, sinh ngày 16/7/1992 tại khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an,

Nơi cư trú: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 2000, con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Lê K, sinh ngày 23/01/2002 tại xóm B, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm 2, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Lê V, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa

có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 5/7/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bá Tr, sinh ngày 23/5/2002 tại khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Bá C, sinh ngày 07/01/2001 tại khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Đăng H, sinh ngày 9/11/2002 tại khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H, sinh năm 1979 và bà Đậu Thị B, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Bá S, sinh ngày 27/10/2002 tại khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/6/2002 tại xóm 3, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm C, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Văn S, sinh ngày 11/4/2002 tại khối B, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối B, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Đậu Danh T, sinh ngày 11/8/2002 tại khối G, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối G, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Danh L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Ngô Trí B, sinh ngày 26/11/2001 tại khối B, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối B, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trí H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo K: Ông Vũ Lê V, sinh năm 1980, (Là bố đẻ) có mặt

Trú tại: Xóm B, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tr: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1976, (Là bố đẻ) có mặt

Trú tại: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo C: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, (Là mẹ đẻ) có mặt

Trú tại: Khối TH, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng: Bà Đậu Thị B, sinh năm 1979, (Là mẹ đẻ) có mặt

Trú tại: Khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo S: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, (Là mẹ đẻ) có mặt

Trú tại: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976, (Là mẹ đẻ) có mặt

Trú tại: Xóm C, xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo S: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1972, (Là bố đẻ) có mặt

Trú tại: Khối B, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Ông Đậu Danh L, sinh năm 1972, (Là bố đẻ) có mặt

Trú tại: Khối G, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo B: Ông Ngô Trí H, sinh năm 1976, (Là bố đẻ) có mặt

Trú tại: Khối B, phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

Người bào chữa cho các bị cáo K, Tr, C, S, Hoàng: Ông Phạm Văn Hà - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 - Tr tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ an; có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo B, T, D, Sinh: Bà Phạm Thị Luyện – Luật sư, cộng tác viên - Tr tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ an; có mặt

Người bị hại: Anh Hà Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt
Trú tại: Thôn DX, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

Nguyên đơn dân sự: C ty TNHH MTV TPB
Địa chỉ: Số A, đường QN, phường XG, TP BG, tỉnh Bắc Giang,
Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Ngọc P, chức vụ: Giám đốc
Người được ủy quyền: Anh Hà Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt
Trú tại: Thôn DX, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 2000
Trú tại: Khối TT, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an; có mặt

Người làm chứng: Anh Nguyễn Nho T, sinh năm 2003, vắng mặt
Người đại diện hợp pháp cho anh T: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, (Là mẹ đẻ) vắng mặt

Đều trú tại: Xóm A, xã QL, thị xã H, tỉnh Nghệ an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/5/2019, Nguyễn Văn D, Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S, Đậu Danh T, Ngô Trí B, Nguyễn Nho T, Bùi Văn Sinh ngồi chơi tại nhà Nguyễn Bá Tr. Tại nhà Tr, cả nhóm mở nhạc, nhảy và phát trực tiếp lên mạng facebook. Được một lúc thì Nguyễn Bá T điện thoại cho Tr rủ tất cả nhóm bạn ở nhà Tr đi uống bia thì tất cả đồng ý. Cả nhóm đi 03 xe mô tô ra ngã tư đường giao nhau Quốc lộ 1A và Quốc lộ 48D thì gặp T đi xe mô tô Dream Majesty, biển kiểm soát 37L4-4164 đã mua bia và gà rồi cả nhóm đi đến ngồi uống bia tại bãi đất trống gần cây xăng quân đội bên cạnh Quốc lộ 48D thuộc phường QT, thị xã Hoàng Mai. Trong lúc ngồi uống bia, T rủ cả nhóm đi lên Quốc lộ 1A chặn xe xin tiền thì cả nhóm đồng ý. Sau khi uống bia xong, đến khoảng 01 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2019, cả nhóm đi 04 xe mô tô gồm: xe mô tô 37L1-683.00 do Sinh điều khiển chở B và S, xe mô tô 37L1-610.41 do Hoàng điều khiển chở D và C, xe mô tô 37L1-627.86 do T điều khiển chở T, Tr và K, xe mô tô 37L4-4164 do T điều khiển đi một mình lên ngã tư đường Quốc lộ 1A - đường 48D rồi rẽ trái hướng B vào Nam đi về phía khách sạn Mường T Hoàng Mai. Lúc đó, cả nhóm phát hiện thấy 01 xe container đậu trước khách sạn Mường T nên dừng xe mô tô lại rồi T chỉ tay về phía chiếc xe ô tô và nói: “Đến xin tiền xe ô tô tải kia” thì K và Tr đi bộ đến đập cửa xe ô tô, số còn lại cũng đi đến đứng xung quanh xe ô tô. K nói với lái xe ô tô là cho ít tiền để uống nước thì lái xe ô tô đưa cho K số tiền 50.000đ, K cầm tiền sau đó cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô hướng Nam – Bắc ra ngã tư 36. Khi đi đến cầu La Man, cả nhóm thấy có 01 chiếc xe container đang dừng đậu ở trên cầu, T bảo cả nhóm đến xin tiền của tài xế xe ô tô này thì cả nhóm đi đến. K gõ cửa để xin tiền nhưng lái xe không đưa tiền mà nổ xe lái đi. Thấy ô tô nổ máy chạy, K, Sinh nhặt đá ném vào phía sau xe ô tô nhưng ô tô vẫn bỏ chạy theo hướng Vinh – Thanh Hóa. Lúc này T cùng cả nhóm đuổi theo chiếc xe ô tô đó đến cây xăng Dương Long Loan thì xe container chạy nhanh nên T bảo cả nhóm dừng xe lại. Tại đây, T bảo cả nhóm tháo biển số xe mô tô ra để khỏi bị phát hiện, rồi K đưa số tiền 50.000đ vừa chiếm đoạt được tại K sạn Mường T Hoàng Mai cho S đổ xăng cho xe mô tô biển kiểm soát 37L1-683.00 do Sinh điều khiển.

Sau khi tháo biển số ra, cả nhóm chạy xe máy ra cổng khu C nghiệp Hoàng Mai uống nước tại quán của anh Nguyễn Bá H. Lúc này đang có một vài xe ô tô dừng đậu, T bảo cả nhóm ra xin tiền các xe này. T đi qua trước một đoạn, số còn lại đi đến chỗ đầu xe ô tô container, biển kiểm soát 29LD – 304.31 do anh Hà Văn T điều khiển đang đậu trước cổng khu Công nghiệp Hoàng Mai, trên xe ô tô chỉ có một mình anh T. Khi cả nhóm đi đến phía cửa lái xe ô tô thì K đập cửa xe nhưng anh T không mở cửa. Thấy vậy, K dùng tay đập vào kính xe cửa lái rồi nhảy xuống, đồng thời C, Hoàng, T và T dùng đá ném vào phần cánh cửa bên lái xe. Anh T thấy bị ném đá liền mở cửa kính bên lái xuống. Lúc này, K nói với anh T: “Cho xin ít tiền phí”, anh T nghe vậy đưa cho K 50.000đ. K cầm 50.000đ thấy ít nên nói anh T đưa thêm tiền, đồng thời lúc này Tr hét to: “Vài trăm nữa đi!”. Anh T thấy vậy liền đóng kính cửa xe lên. Thấy anh T đóng cửa kính lên, K liền trèo lên bậc lên xuống xe dùng tay đập kính cửa bên lái và bề gương chiếu hậu của xe ô tô nhưng không thấy anh T mở cửa thì K nhảy xuống đường nhặt đá ném vào cửa lái của xe. Đồng thời lúc này C, T, H, T cũng nhặt đá dưới đường ném vào phần kính của cửa bên lái xe ô tô, D, Tr, S, S, B cũng nhặt đá ném vào cửa bên lái và thùng xe xe ô tô biển kiểm soát 29LD – 304.31. Do bị ném đá nên anh T điều khiển lùi xe đến cây xăng gần khu C nghiệp Hoàng Mai và lấy điện thoại ra để điện cho lực lượng Công an. Thấy anh T cầm điện thoại thì cả nhóm chạy đến chỗ T cách chỗ xe khoảng 30m. K nói với T nó đưa được số tiền 50.000đ, thì T nói cả nhóm xin được 50.000đ mà cũng xin, rồi T lấy một hòn đá dưới đường quay lại xe ô tô, cả nhóm cũng đi theo. T khoát tay bảo cả nhóm qua chờ phía bên kia đường còn T đi xe mô tô chở Tr đi đến đầu xe ô tô 29LD- 304.31 yêu cầu anh T đưa thêm tiền nhưng anh T không đưa, sau đó T cầm hòn đá ném vào cửa kính bên lái làm kính cửa bên lái bị vỡ, anh T bị thương tích nhẹ ở tay và má. Sau đó cả nhóm đi về nhà ngủ. Số tiền 50.000đ chiếm đoạt được của anh T thì K đã nạp thẻ chơi game hết.

Ngày 5/7/2019, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Hoàng Mai định giá Chiếc kính chắn gió cửa lái xe ô tô biển kiểm soát 29LD-304.34 có giá trị tại thời điểm bị hư hỏng có giá trị 1.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS - HS, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S, Bùi Văn S, Đậu Danh T, Nguyễn Văn D, Ngô Trí B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S, Bùi Văn S, Đậu Danh T, Nguyễn Văn D, Ngô Trí B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Đề nghị: □p dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá T 15-18 tháng tù.

□p dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn K 12-15 tháng tù.

□p dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá Tr 9- 12 tháng tù

Xử phạt: Nguyễn Bá C 9- 12 tháng tù

Xử phạt: Đậu Danh T 9- 12 tháng tù

Xử phạt: Nguyễn Văn D 9- 12 tháng tù

□p dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đăng H 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Bá S 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Xử phạt: Bùi Văn S 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Xử phạt: Ngô Trí B 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và C ty TNHH MTV TPB đã được các bị cáo bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Vật chứng vụ án: Trả lại 01 điện thoại cho bị cáo T; trả lại 01 xe mô tô Honda Wave cho bị cáo S; trả lại 01 xe mô tô Dream Majesty cho anh V.

Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên; Đề nghị xử phạt bị cáo K mức hình phạt 9-12 tháng tù; bị cáo Tr, C 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo H, S 6 -9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ông V, ông T, bà L, bà B, bà N đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức hình phạt như đề nghị của ông Phạm Văn Hà - trợ giúp viên pháp lý.

Bà Phạm Thị Luyện – Luật sư, cộng tác viên, bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên; Đề nghị xử phạt bị cáo T, D, S, B 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ông L, bà T, ông C, ông H đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo T, D, S, B mức hình phạt như đề nghị của bà Phạm Thị Luyện - trợ giúp viên pháp lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bào chữa; người bị hại; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo; người bị hại; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận ngày 8/5/2019, Nguyễn Bá T rủ Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H Nguyễn Bá S, Bùi Văn Sinh, Đậu Danh T, Nguyễn Văn D, Ngô Trí B, Nguyễn Nho T ra QL1A và đến khu Công nghiệp Hoàng Mai để chặn xe xin tiền; K, Tr đến bên cửa lái xe ô tô 29LD - 304.34 của C ty TNHH MTV TPB đập cánh cửa, dùng lời nói đe dọa, các đối tượng đi cùng dùng đá ném vào ca bin xe để xin tiền của anh Hà Văn T, buộc anh T phải miễn cưỡng đưa 50.000đ, lấy tiền xong các đối tượng chê ít đòi thêm nhưng anh T không đưa mà nổ xe ô tô lùi về cây xăng gần đó, các đối tượng tiếp tục dùng đá ném vào xe ô tô, làm bể kính chắn gió có giá trị 1.500.000đ và làm anh T bị thương nhẹ đã cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản.

Đối với Nguyễn Nho T là đối tượng cũng tham gia cưỡng đoạt tài sản trong vụ án, nhưng tính đến ngày phạm tội T mới đủ 15 tuổi 7 tháng 13 ngày, đây là vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng nên Nguyễn Nho T không phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng pháp luật.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Hồ Văn T và hành vi ném vỡ kính xe ô tô biển kiểm soát 29LD - 304.34 của Nguyễn Bá T, do anh T từ chối giám định tỷ lệ thương tật và thiệt hại kính xe là 1.500.000đ, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Bá T về 2 hành vi trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hai chiếc xe ô tô mà Nguyễn Bá T cùng cả nhóm có hành vi xin tiền tại khu vực khách sạn Mường Thanh Hoàng Mai và tại Cầu La Man, hiện tại không có người bị hại trình báo nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh-ng do coi thường pháp luật nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Bá T, Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S, Bùi Văn S, Đậu Danh T, Nguyễn Văn D, Ngô Trí B phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr-ờng hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản và quyền nhân thân của C dân đ-ợc pháp luật bảo vệ, ảnh h-ởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình th-ờng của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội cưỡng đoạt tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t-ơng xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Nguyễn Bá T là người khởi xướng nên xếp vai trò cầm đầu; K tham gia tích cực nên xếp sau T, các bị cáo Tr, C, H, S, S, T, D, B cùng tham gia nên xếp vai trò thứ yếu.

[5] Bị cáo T có tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; các bị cáo K, Tr, C, H, S, S, T, D, B không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo (trừ bị cáo T, K) sau khi phạm tội đã nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú; các bị cáo (trừ bị cáo T) khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế nên được áp dụng thêm điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Do đó, đối với bị cáo T, K cần giảm nhẹ một phần nhưng cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Tr, T, D, S, C, H, S, B có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành C dân tốt cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung; các bị cáo K, Tr, C, H, S, T, D, S, B không có tài sản gì, đang sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được giao trả xong cho nguyên đơn dân sự và C ty TNHH MTV Tiên Phương B không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 viên đá là Công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy; 01 điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T; 01 xe moto Hon da Wave anpha biển kiểm soát 37L1-683.00 thu giữ của bị cáo S là tài sản chung mang tên 1 người nên trả lại cho bị cáo S; 01Xe moto Dream Majesty biển kiểm soát 37L4 -4164 thu giữ của bị cáo T là xe của anh Nguyễn Bá V, khi T mượn xe thực hiện hành vi phạm tội, anh V không biết nên trả lại xe cho anh V.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 (trừ T, K) Điều 51; điểm o Điều 52 (đối với T); Điều 65 (đối với Tr, T, D, S, C, H, S, B); Điều 58; Điều 91; Điều 100 (trừ T) Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S, Bùi Văn S, Đậu Danh T, Nguyễn Văn D, Ngô Trí B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Bá T 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 8/5/2019.

Xử phạt: Vũ Lê K 13 (mười ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/5/2019 đến ngày 5/7/2019

Xử phạt: Nguyễn Bá Tr 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Nguyễn Bá C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Lê Đăng H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Nguyễn Bá S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Bùi Văn S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Đậu Danh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Xử phạt: Ngô Trí B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019).

Giao các bị cáo Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S cho UBND phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Bùi Văn S, Đậu Danh T, Ngô Trí B cho UBND phường MH, thị xã H, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã QV, thị xã H, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 viên đá; trả 01 điện thoại Nokia cho bị cáo T; trả 01 xe moto Hon da Wave anpha biển kiểm soát 37L1-683.00 cho bị cáo S; trả 01 moto Dream Majesty biển kiểm soát 37L4 -4164 cho anh Nguyễn Bá V. (Viên đá, điện thoại và sim, xe moto có đặc điểm, số lượng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 9/10/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Nguyễn Bá T, Vũ Lê K, Nguyễn Bá Tr, Nguyễn Bá C, Lê Đăng H, Nguyễn Bá S, Bùi Văn S, Đậu Danh T, Nguyễn Văn D, Ngô Trí B mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Hà